

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2020.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan.

*Các Hội thẩm nH dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Bà Lưu Thị Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 375/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Ngọc H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số BS, tổ C, đường T, khu phố B, phường TTH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số MT, đường TĐ, Khu phố B, Phường H1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn ngày 23/7/2020, bản tự khai ngày 12/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, chị Kiều Thị Ngọc H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H1 tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, chung sống vợ chồng với nhau vào tháng 12/2016, đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2017 tại Ủy ban nhân dân phường TTH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Vợ chồng

anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H1.

**Về con chung:** Có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Hoàng Ân, sinh ngày 09/8/2017. Hiện cháu Ân đang sống với chị H.

Chị H yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

*Theo Bản tự khai của anh Nguyễn Thành H1 trình bày:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H và đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị Kiều Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thành H1 có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thành H1 tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, chung sống vợ chồng với nhau vào tháng 12/2016, đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2017 tại Ủy ban nhân dân phường TTH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

**[2.2] Xét về mâu thuẫn:** Quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H1. Anh H1 trình bày trong bản tự khai xác định về mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị H trình bày là đúng. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Xét chị H và anh H1 đều xác định giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4/2019 cho đến nay và đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay. Chị H và anh H1 đã sống ly thân trong một thời gian nhưng không có biện pháp nào hàn gắn đoàn tụ. Đồng thời, chị H có yêu cầu giải quyết ly hôn, anh H1 đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, có đủ cơ sở xác định hôn nhân của chị H, anh H1 mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Hoàng A, sinh ngày 09/8/2017. Hiện cháu A đang sống với chị H.

Chị H yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng.

Xét cháu A từ lúc nhỏ cho đến bây giờ đều sống với chị H. Đồng thời, anh H1 cũng có nguyện vọng giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cháu A cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, và nuôi dưỡng; anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng, thời **gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu A thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình** là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H1 xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Kiều Thị Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Kiều Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Thành H1.

Chị Kiều Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Thành H1; chị H và anh H1 không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Hoàng A, sinh ngày 09/8/2017.

Giao cháu Nguyễn Phúc Hoàng A cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu A mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu A thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Kiều Thị Ngọc H cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Thành H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thành H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Kiều Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000343 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

[5] Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

[6] Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lan**